

Bản án số: **854/2017/KDTM-PT**

Ngày: 18/9/2017

V/v tranh chấp hợp đồng thuê kho

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Phú

*Các Thẩm phán:* Bà Hà Thanh Thủy

Bà Nguyễn Thị Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 6, 04 và 13 tháng 7, 08 và 17 tháng 8, 15 và 18 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng thuê kho

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận G bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 384/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty TNHH Dược phẩm TC

Địa chỉ: Lầu 7, 41 NTMK, P. BN, Quận A

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Vũ Văn Biển (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền không số ngày 22/6/2017) (Có mặt)

**- Bị đơn:** Công ty cổ phần TVX

Địa chỉ: 2F Đường 4F, Cư xá NH, P. TTT, Quận G

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Trần Thị Thuận (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền không số ngày 12/6/2017) (Có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Lê Văn Ngọc, Công ty Luật TNHH Thịnh Trí, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tổng công ty BHBV

Địa chỉ: 35 phố HBT, quận HK, thành phố Hà Nội

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trịnh Ngọc Long, được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 3361/2013/UQ-TGD/BHBV ngày 10/7/2013) (*Có mặt*)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm :***

**- Nguyên đơn trình bày:**

Ngày 08/12/2011, Công ty TNHH Dược phẩm TC và Công ty cổ phần TVX có ký Hợp đồng thuê kho số 393/HĐKT-TVX-11 với các nội dung chính như sau:

Công ty TVX cung cấp dịch vụ lưu kho đối với hàng hóa (thuốc thú y và phụ gia thức ăn gia súc) của Công ty TC tại địa điểm số 920A, Quốc lộ 1A, phường LT, quận F (thuộc kho B của Công ty TVX), diện tích thuê kho là 120m<sup>2</sup> và theo thực tế hàng gửi kho hằng tháng, thời hạn thuê 12 tháng (tính từ ngày 12/12/2011 đến hết ngày 11/12/2012). Giá cước cho thuê kho là: 65.000 VNĐ/tấn/tháng.

Bên cho thuê (Công ty TVX) có trách nhiệm bảo đảm diện tích kho để bên thuê (Công ty TC) chứa hàng, bảo đảm về an toàn cháy nổ, phòng cháy chữa cháy, độ thông thoáng trong kho theo quy định, điều kiện kỹ thuật của nhà kho và bảo đảm không xảy ra sự cố trong điều kiện hoạt động bình thường... và chịu trách nhiệm nhập xuất kho, bảo quản và quản lý hàng hóa trong kho cho bên thuê.

Ngày 28/11/2012, xảy ra việc cháy kho, khi đó số lượng hàng tồn kho của Công ty TC là 95.154,3 kg thuốc thú y các loại, có giá trị tương đương 28.731.843.844 đồng (chưa trừ 41 bao Enradin F80 đã thu hồi) theo Bản đối chiếu công nợ tháng 11/2012 đã được Công ty TVX xác nhận sau khi xảy ra cháy. Công ty TC đã thu hồi một phần tài sản là 41 bao Enradin F80, tương đương 508.188.153 đồng, nên không yêu cầu bồi thường số hàng hóa chưa bị thiệt hại này.

Công ty TC có mua bảo hiểm cháy và rủi ro đặc biệt với Tổng công ty BHBV theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số BD9U.D9.FI.11.HD9 ngày 28/11/2011 với giá trị bảo hiểm là 750.000 USD, có hiệu lực từ ngày 11/12/2011 đến ngày 10/12/2012.

Sau khi được Công ty TC thông báo về vụ cháy, Tổng công ty BHBV đã chỉ định Công ty RACO giám định nguyên nhân và giá trị của lô hàng. Theo Bảng tóm tắt tính toán điều chỉnh của RACO thì giá trị hàng hóa tổn thất của Công ty TC là 28.240.031.997 đồng (đã trừ 41 bao Enradin F80 đã thu hồi).

Công ty TC đã được Tổng công ty BV bồi thường 15.812.424.646 đồng (tương đương 750.000 USD theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm) nên đã có văn bản chuyển quyền cho BV để yêu cầu bồi thường số tiền này.

Do đó, Công ty TC khởi kiện yêu cầu Công ty TVX phải bồi thường tổn thất hàng hóa do bị cháy số tiền là 12.427.607.351 đồng (đã trừ số tiền được BV bồi thường là 15.812.424.646 đồng). Về số tiền thuê kho tháng 11/2012 (14.247.002 đồng) chưa thanh toán, đề nghị cán trừ vào số tiền đặt cọc 10.000.000 đồng.

**- Bị đơn trình bày:**

Công ty TVX là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistic, trong đó có hoạt động lưu kho, cho thuê kho bãi đã được các cơ quan chức năng thẩm định và cấp giấy phép hoạt động.

Công ty xác nhận có ký kết hợp đồng thuê kho với nội dung như phía nguyên đơn trình bày và hằng tháng công ty vẫn đều đặn nhận tiền thuê kho do Công ty TC chuyển vào tài khoản.

Về khối lượng hàng hóa thiệt hại và giá trị hàng hóa thiệt hại, hai bên có đối chiếu và phía Công ty RACO đã giám định như nguyên đơn trình bày là đúng.

Công ty TVX không đồng ý với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn vì:

- Ngay sau khi phát hiện cháy thì nhân viên công ty đã gọi điện thoại báo cho Phòng Cảnh sát PCCC Quận 9, các công ty có hàng đang lưu kho. Lực lượng phòng cháy tại chỗ của công ty và lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đã tiếp cận, chữa cháy. Do thời tiết khô hanh, đám cháy quá lớn, lực lượng PCCC Quận 9 phải gọi ứng cứu, sau đó mới khống chế được ngọn lửa.

- Thực tế trong quá trình hoạt động, công ty thường xuyên phối hợp cùng các cơ quan chức năng, Cảnh sát PCCC kiểm tra định kỳ các thiết bị, hệ thống điện; đã thực hiện tất cả các quy định về phòng cháy chữa cháy và khi xảy ra cháy, công ty đã thực hiện tất cả các bước, các thao tác theo Phương án PC&CC dự phòng được cơ quan chức năng phê duyệt.

- Nguyên nhân gây vụ cháy đã được các cơ quan điều tra, Công an, Viện kiểm sát nhân dân TPHCM kết luận là sự cố về điện, là nguyên nhân khách quan, Công ty TVX không có lỗi, không thể lường trước được. Đây là sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 161 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên thiệt hại bên nào bên đó tự gánh chịu.

- Hai bên có thỏa thuận (tại Điều 5 của Hợp đồng) về việc mua bảo hiểm hàng hóa để ngăn ngừa rủi ro trong những trường hợp trên và thực tế nguyên đơn đã mua bảo hiểm của Bảo Việt đối với một phần hàng hóa gửi trong kho; đối với số hàng hóa không mua bảo hiểm thì Công ty TC tự chịu.

Đối với số tiền 15.812.424.646 đồng mà BV là bên thế quyền có đơn yêu cầu Công ty TVX phải hoàn trả lại do đã bồi thường cho Công ty TC, bị đơn

không đồng ý vì vụ cháy là sự kiện khách quan (nên BV mới đồng ý bồi thường cho Công ty TC).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- Công ty TC có mua bảo hiểm cháy và rủi ro đặc biệt với Tổng Công ty BHBV đúng như nguyên đơn trình bày.

- Căn cứ Báo cáo giám định của Công ty RACO về nguyên nhân và giá trị tổn thất của Công ty TC (như nguyên đơn trình bày ở trên), ngày 05/12/2013, BV đã bồi thường cho Công ty TC số tiền là 15.812.424.646 đồng (tương đương với mức trách nhiệm thỏa thuận).

- Theo Giấy chuyển quyền và thế quyền ngày 27/11/2013, ngày 11/12/2013, BV có đơn yêu cầu độc lập đối với bị đơn, yêu cầu TVX phải trả số tiền mà BV đã bồi thường cho Công ty TC trong vụ cháy là 15.812.424.646 đồng.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 18 tháng 01 năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định:**

- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TC đòi Công ty TVX phải bồi thường thiệt hại hàng hóa do bị cháy là 12.423.360.349 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của BV đòi Công ty TVX phải bồi thường thiệt hại hàng hóa của nguyên đơn mà BV đã chi trả cho nguyên đơn là 15.812.424.646 đồng.

- Án phí sơ thẩm Công ty TC phải chịu là 120.423.360 đồng, BV phải chịu là 123.812.425 đồng.

Ngày 23/01/2017 và 25/01/2017, Tổng Công ty BHBV và Công ty TC đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay :**

- **Nguyên đơn:** Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty TVX phải bồi thường cho Công ty TC 12.410.402.294 đồng do đề xảy ra vụ cháy gây thiệt hại hàng hóa gửi kho.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty TVX phải bồi thường Tổng công ty BHBV 15.812.424.646 đồng do BV được thế quyền Công ty TC sau khi đã bồi thường số tiền này cho Công ty TC theo hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên.

- Bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do vụ cháy xảy ra do nguyên nhân khách quan, là sự kiện bất khả kháng.

- Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

+ Công ty TVX hoạt động theo Giấy phép kinh doanh, cho đến khi sự việc xảy ra chưa hề vi phạm gì trong hoạt động.

+ Khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng đã xác định nguyên nhân vụ cháy hoàn toàn không phải do lỗi của Công ty TVX.

+ Đây là tình huống bất khả kháng.

+ Công ty TVX hoàn toàn không hề cải tạo hệ thống kho A và kho B, đã được thẩm duyệt và kiểm tra về an toàn phòng cháy chữa cháy 4 lần trong năm, lần gần nhất là ngày 04/10/2012.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, triệu tập đương sự đúng quy định.

+ Hội đồng xét xử phúc thẩm đúng thành phần.

+ Đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo:

\* Căn cứ Công văn số 2942 ngày 11/9/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPHCM, nguyên nhân xảy ra cháy là do điện trở điểm tiếp xúc tăng cao, nguyên nhân vụ cháy là do sự cố về điện.

\* Căn cứ Công văn số 3206 ngày 14/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPHCM trả lời yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân TPHCM về nguyên nhân vụ cháy, quá trình điều tra không phát hiện thấy có sai phạm trong thiết kế, lắp đặt hệ thống điện, không có vi phạm quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn sử dụng điện và các quy định khác.

\* Căn cứ Khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng thuê kho giữa các bên, vụ cháy kho không phải do lỗi của Công ty TVX nên Công ty TVX không có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TC.

Do đó, yêu cầu của Công ty TVX và Tổng Công ty BHBV không có căn cứ để được chấp nhận.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên không có yêu cầu giải quyết số tiền ký quỹ và tiền thuê kho tháng cuối cùng nhưng Tòa sơ thẩm giải quyết luôn phần này là không đúng, cần sửa lại để xác định lại án phí sơ thẩm cho đúng với yêu cầu của đương sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TVX và Tổng Công ty BHBV, sửa số tiền yêu cầu bồi thường của nguyên đơn để xác định lại án phí sơ thẩm cho phù hợp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Xét kháng cáo của Công ty TNHH Dược phẩm TC yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Căn cứ vào chứng cứ đã được các bên giao nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm và xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm là Hợp đồng thuê kho số 393/HĐTK-TVX-11 ký ngày 08/12/2011 giữa Công ty TVX (bên A) và Công ty TC (bên B), trong đó, tại Khoản 1 Điều 5 có thỏa thuận: Bên A chịu trách nhiệm cho những mất mát, hư hỏng về hàng hóa của bên B trong quá trình lưu kho, xếp dỡ, *“nếu lỗi được xác định do bên A cũng như bên thứ 3 mà bên A có liên quan”*;

Căn cứ vào các chứng cứ đã được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thu thập được là Công văn số 940/PCCC - P2 ngày 21/4/2014 của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) TPHCM cung cấp thông tin, tài liệu cho Tòa án nhân dân Quận G và Công văn số 2942/TB-PC46(Đ9) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPHCM thông báo kết quả điều tra vụ cháy tại Công ty TVX, trong đó có xác nhận:

- Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 9 đã tiến hành kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy định kỳ hàng quý đối với các kho của Công ty TVX. Riêng trong năm 2012, đã tiến hành kiểm tra 4 lần, biên bản kiểm tra lần gần nhất là ngày 04/10/2012. Qua các lần kiểm tra, Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 9 không phát hiện cơ sở có vi phạm các quy định về phòng cháy chữa cháy;

- Nguyên nhân gây cháy là do điện trở tiếp xúc tại vị trí đầu nối của đường dây dẫn điện tại cuối kho A tăng cao, sự phát nhiệt cao cục bộ đã đốt cháy vỏ cách điện của dây dẫn điện và gây cháy lan ra xung quanh. Nguyên nhân vụ cháy là do sự cố về điện, không có dấu hiệu tội phạm hình sự. Ngày 28/8/2015, Viện kiểm sát nhân dân TPHCM đã kết luận *“nguyên nhân vụ cháy là do khách quan”*, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPHCM ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ cháy tại Công ty TVX là có căn cứ;

Căn cứ vào chứng cứ do Tòa án cấp phúc thẩm thu thập được là Công văn số 3206/TB-PC46(Đ9) ngày 14/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPHCM trả lời yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân TPHCM về nguyên nhân và lỗi gây ra vụ cháy, trong đó có kết luận: *“Quá trình điều tra không phát hiện thấy có sai phạm trong thiết kế, lắp đặt hệ thống điện, không có vi phạm quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn sử dụng điện và các quy định khác”*;

Có đủ cơ sở để xác định: Vụ cháy xảy ra là do nguyên nhân khách quan, không có lỗi của Công ty Tiếp Vận Xanh hoặc lỗi của bên thứ ba mà Công ty TVX có liên quan.

Do đó, việc không bảo quản được hàng hóa trong kho của Công ty TVX không thuộc trường hợp chịu trách nhiệm của bên cho thuê kho theo thỏa thuận tại Khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng thuê kho giữa các bên, hay nói cách khác, đây là trường hợp miễn trách nhiệm cho bên cho thuê kho là Công ty TVX mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp nói trên được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 294 của Luật Thương mại năm 2005 là trường hợp miễn trách nhiệm cho bên vi phạm hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn bồi thường thiệt hại đối với số hàng hóa gửi kho bị cháy là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có cơ sở, kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Do tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã xác định yêu cầu khởi kiện với số tiền đòi bồi thường là 12.427.607.351 đồng, không yêu cầu giải quyết số tiền mà nguyên đơn đã đặt cọc 10.000.000 đồng và bị đơn cũng không yêu cầu thanh toán số tiền thuê kho tháng cuối (tháng 11/2012) (hai bên tự thỏa thuận giải quyết hai khoản tiền này) nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết cho cân trừ khoản tiền chênh lệch giữa hai khoản tiền này vào số tiền mà nguyên đơn yêu cầu để xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bồi thường số tiền 12.423.360.349 đồng là không đúng với yêu cầu của nguyên đơn.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đã xác định lại yêu cầu khởi kiện với số tiền đòi bồi thường là 12.410.402.294 đồng (thấp hơn số tiền đòi bồi thường ở phiên tòa sơ thẩm), Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để xác định lại số tiền án phí sơ thẩm mà nguyên đơn phải chịu cho phù hợp

### **[2] Xét kháng cáo của Tổng công ty BHBV yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của Tổng công ty:**

Như trên đã phân tích, do Công ty TVX được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty TC nên Công ty TVX cũng không có trách nhiệm bồi thường cho Tổng Công ty BHBV là bên thế quyền của Công ty TC theo hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa hai doanh nghiệp này.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của Tổng Công ty BHBV là có cơ sở, kháng cáo của Tổng Công ty BHBV là không có căn cứ để chấp nhận.

### **[3] Về án phí:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các điều 5, 18, 27 và 30 của Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Công ty TC và Tổng công ty BV phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm (về phần án phí mà nguyên đơn phải chịu) nên người kháng cáo là Công ty TC và Tổng công ty BHBV không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 294 của Luật thương mại năm 2005; Khoản 2 Điều 308 và Khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Dược phẩm TC và kháng cáo của Tổng công ty BHBV, sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí, tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi Công ty CP TVX phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Dược phẩm TC thiệt hại hàng hóa gửi kho theo Hợp đồng thuê kho số 393/HĐTK-TVX-11 ký ngày 08/12/2011 là 12.410.402.294 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đòi Công ty CP TVX phải có trách nhiệm bồi thường cho Tổng công ty BHBV, bên thế quyền của Công ty TNHH Dược phẩm TC, thiệt hại hàng hóa gửi kho theo Hợp đồng thuê kho số 393/HĐTK-TVX-11 ký ngày 08/12/2011 là 15.812.424.646 đồng.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH Dược phẩm TC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **120.410.402** (một trăm hai mươi triệu bốn trăm mười ngàn bốn trăm lẻ hai) đồng; căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 68.120.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số AA/2011/08064 ngày 20/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G), Công ty TNHH Dược phẩm TC còn phải nộp **52.290.402** đồng.

- Tổng công ty BHBV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **123.812.425** (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm mười hai ngàn bốn trăm hai mươi lăm) đồng; căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 61.906.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số AA/2011/09303 ngày 03/6/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G), Tổng công ty BHBV còn phải nộp **61.906.425** đồng.

- Công ty TNHH Dược phẩm TC và Tổng công ty BHBV không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà mỗi đương sự đã nộp là **2.000.000** đồng, (theo Biên lai thu tiền số AA/2012/07518 ngày 23/02/2017 và Biên lai thu tiền số AA/2012/07550 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G).

**3. Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.**

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành



án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- TAND cấp cao;
- VKSND TP HCM;
- TAND Quận G;
- Chi cục THADS Quận G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Công Phú**